TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 273/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Chị Trần Thị Hồng C và anh Thái Doãn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 19/11/2003 tại UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng C – sinh năm: 1981

Bị đơn: Anh Thái Doãn H – sinh năm: 1978

Cùng HKTT: số X, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: số Y, đường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Trần Thị Hồng C và anh Thái Doãn H cùng thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Thái Hoàng M – sinh ngày: 08/01/2006 và cháu Thái Trần Bảo N - sinh ngày 16/4/2011. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn: Giao cháu N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

2.4 Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu giải quyết

3.Về án phí: Chị Trần Thị Hồng C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Chương đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004161 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Trần Thị Hồng C 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Huyền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Thụy Khuê; (GCNKH số: 111/2003)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.